TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, tỉnh Nghệ An (trước đây là thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 ; Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú : xóm Q, xã Q, tỉnh Nghệ An (trước đây là xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng đặt cọc ký ngày 21/01/2025 giữa ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) và ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 ; Hộ khẩu thường trú tại: xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, tỉnh Nghệ An).

- Ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền đặt cọc đã nhận theo hợp đồng đặt cọc hai bên đã ký vào

ngày 21/01/2025 là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng). Thống nhất trả vào hai đợt như sau:

Đợt 1: Trả số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) vào ngày 05/11/2025

Đợt 2: Trả số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 05/02/2026.

- Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xử lý tiền phạt cọc, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí : Bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 thỏa thuận chịu 20.250.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 34.500.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên thành, tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh N) theo biên lai thu tiền số 0006722 ngày 21/5/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - NA
- Cơ Quan THA DS tỉnh NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy